

TRUNG LẬP

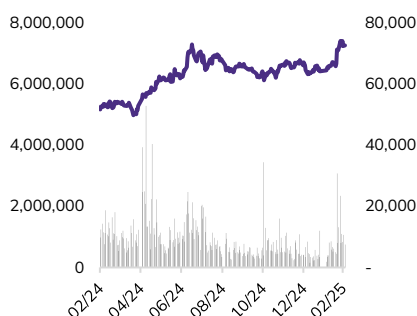
Lê Thị Kim Huê

Email: hue.lethikim@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Dầu khí
Ngày báo cáo	: 11/03/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 74.600
Giá mục tiêu (VND/CP)	: 78.700
Tỷ lệ tăng (%)	: +5,5%
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 35.138
SLCPLH (CP)	: 471.013.400

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: FiinPro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	4Q23	4Q24
Tăng trưởng DTT (%)	-32,7%	13,0%
Tăng trưởng LNST (%)	-29,9%	34,8%
Biên LNG (%)	44,7%	43,5%
Biên LNST (%)	24,4%	29,1%
ROA (%)	1,4%	1,9%
ROE (%)	2,9%	3,6%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,52	0,46
EPS (VND/CP)	1.073	1.442
BVPS (VND/CP)	36.768	40.126

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Lợi nhuận Q4/2024 tăng trưởng quý thứ 3 liên tiếp

- Lợi nhuận Q4/2024 tăng trưởng khả quan:
 - Doanh thu thuần (DTT) đạt 2.334 tỷ đồng (+13% svck). DTT tăng trưởng khả quan svck tại tất cả các mảng kinh doanh chính. Trong đó: i) Mảng điện – mảng chủ đạo của REE có DTT đạt 1.299 tỷ đồng (+5% svck), chiếm 55,7% cơ cấu DTT; ii) Mảng cơ điện lạnh có DTT tăng trưởng mạnh +21,1% svck lên 693 tỷ đồng; iii) Mảng nước cũng có DTT tăng trưởng ấn tượng với DTT đạt 70 tỷ đồng (+7,6 lần svck); iv) Mảng BĐS cũng tăng trưởng +9,8% svck với DTT đạt 272 tỷ đồng.
 - ✓ Lợi nhuận gộp Q4/2024 của REE đạt 1.015 tỷ đồng (+10,1% svck). Biên lợi nhuận gộp Q4/2024 giảm nhẹ về 43,5% từ mức 44,7% của cùng kỳ năm trước.
 - ✓ Chi phí bán hàng & QLDN trong kỳ giảm mạnh về còn 233 tỷ đồng (-32,3% svck). Doanh thu tài chính trong kỳ tăng mạnh lên 108 tỷ đồng (+67,3% svck), chủ yếu do lãi tiền gửi tăng mạnh +79,8% svck lên 63,8 tỷ đồng khi lượng tiền gửi của REE tăng mạnh & cổ tức, lợi nhuận được chia cũng tăng lên 31,1 tỷ đồng (+16,3% svck). Trong khi đó, chi phí tài chính lại giảm về 190 tỷ đồng (-16,8% svck), chủ yếu do lãi vay giảm về 181 tỷ đồng (-16,2% svck).
 - ✓ Hoạt động liên doanh, liên kết đem lại cho REE khoản lãi 276 tỷ đồng (+3,4% svck). Bên cạnh đó, hoạt động khác cũng đem về khoản lãi 8 tỷ đồng (+17,6 lần svck). Lợi nhuận thuần từ HĐKD tăng mạnh lên 976 tỷ đồng (+43,3% svck).
 - ✓ **Kết quả, LNST cổ đông Công ty mẹ (LNST-MI) Q4/2024 của REE đạt 679 tỷ đồng (+34,8% svck), chứng kiến quý thứ 3 tăng trưởng liên tiếp.** Cụ thể:
 - ✓ **Mảng chủ lực là mảng điện** đóng góp 405 tỷ đồng LNST-MI (+5,4% svck), chiếm 60,8% cơ cấu LNST-MI, chủ yếu nhờ sự hồi phục của nhóm thủy điện khi điều kiện thủy văn thuận lợi do hiện tượng thời tiết La Nina quay trở lại.
 - ✓ **Mảng cơ điện lạnh** cũng chứng kiến sự tăng trưởng ấn tượng với LNST đạt 78 tỷ đồng (chiếm 11,8% cơ cấu LNST-MI), trong khi cùng kỳ năm trước lỗ 76 tỷ đồng. Sự bứt phá trên là nhờ REE trúng nhiều gói thầu có backlog lớn từ các dự án đầu tư công, đặc biệt là Dự án Sân bay Long Thành. Tổng giá trị hợp đồng ký mới tới hết Q4/2024 đã lên tới hơn 4.000 tỷ đồng.
 - ✓ **Mảng hạ tầng nước** cũng có kết quả tích cực với LNST-MI đạt 70 tỷ đồng (+12,5% svck), chiếm 10,5% cơ cấu LNST-MI.
 - ✓ **Mảng Bất động sản (BĐS)** lại kém khả quan khi LNST-MI đạt 113 tỷ đồng (-20,1% svck), chiếm 16,9% cơ cấu LNST-MI. Dự án The Light Square bị chậm tiến độ đã phần nào ảnh hưởng tới mảng BĐS của REE nhưng được hỗ trợ từ Dự án cho thuê văn phòng E.Town 6 đi vào vận hành trong năm 2024.

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2024 & NĂM 2024

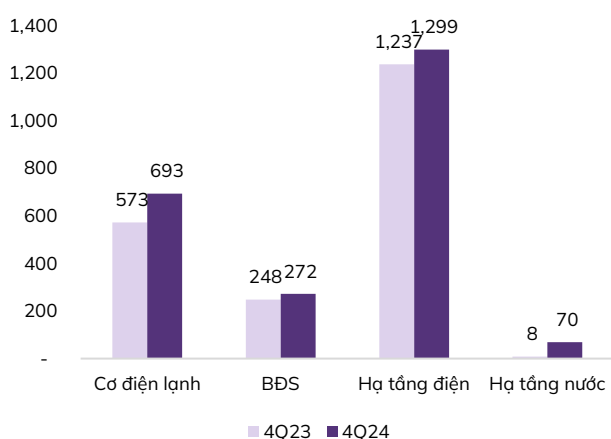
Chỉ tiêu	4Q23	4Q24	%YOY	2023	2024	%YOY
Doanh thu thuần	2.065	2.334	13,0%	8.570	8.384	-2,2%
Lợi nhuận gộp	922	1.015	10,1%	3.710	3.124	-15,8%
Biên LN gộp	44,7%	43,5%		43,3%	37,3%	
Chi phí BH & QLDN	(344)	(233)	-32,3%	(756)	(696)	-7,9%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT	16,7%	10,0%		8,8%	8,3%	
Doanh thu tài chính	65	108	67,3%	227	331	45,6%
Chi phí tài chính	(228)	(190)	-16,8%	(1.016)	(801)	-21,2%
Chi phí lãi vay	(216)	(181)	-16,2%	(939)	(738)	-21,4%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	681	976	43,3%	3.042	2.675	-12,1%
Lãi/lỗ từ liên doanh, liên kết	267	276	3,4%	877	717	-18,3%
Lãi/lỗ khác	0.5	8	1760,1%	14	15	9,7%
Lợi nhuận trước thuế	682	984	44,4%	3.056	2.690	-12,0%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	504	679	34,8%	2.188	1.994	-8,9%
Biên LN ròng	24,4%	29,1%		25,5%	23,8%	

Nguồn: FiinPro, ABS Research

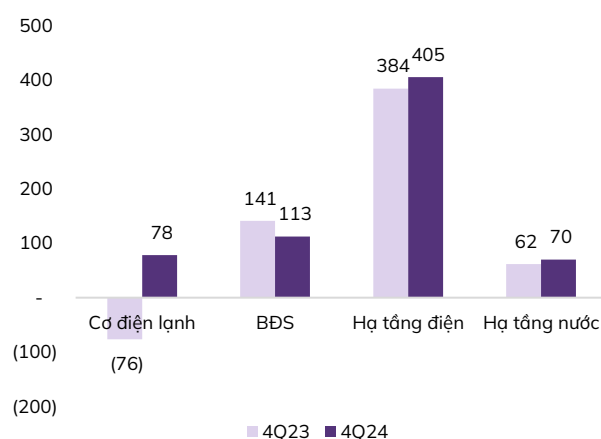
• Lợi nhuận năm 2024 vẫn sụt giảm svck:

- ✓ Lũy kế năm 2024, DTT của REE đạt 8.384 tỷ đồng (-2,2% svck). Sự sụt giảm này bắt nguồn từ mảng điện – mảng chủ lực của REE bị giảm sút trong nửa đầu năm do ảnh hưởng bởi hiện tượng thời tiết El Nino khiến điều kiện thủy văn không thuận lợi, trong khi các mảng kinh doanh còn lại đều có sự tăng trưởng tốt svck. Cụ thể: i) Mảng điện sụt có DTT đạt 4.241 tỷ đồng (-12% svck); ii) Mảng cơ điện lạnh tăng trưởng +8% svck với DTT đạt 2.880 tỷ đồng; iii) Mảng BĐS có DTT đạt 1.149 tỷ đồng (+10% svck); iv) Mảng nước có DTT đạt 114 tỷ đồng (+70% svck).
- ✓ Lợi nhuận gộp năm 2024 của REE đạt 3.124 tỷ đồng (-15,8% svck), biên lợi nhuận gộp cũng sụt giảm mạnh về còn 37,3% từ mức 43,3% của cùng kỳ năm trước.
- ✓ Chi phí bán hàng & QLDN trong năm 2024 giảm -7,9% svck về còn 696 tỷ đồng. Doanh thu tài chính năm 2024 đạt 331 tỷ đồng (+45,6% svck), chủ yếu do lãi tiền gửi tăng lên gần 159 tỷ đồng (+27,8% svck) & cổ tức, lợi nhuận được chia tăng mạnh lên 129 tỷ đồng (+55,6% svck). Trong khi đó, chi phí tài chính lại sụt giảm mạnh -21,2% svck về còn 801 tỷ đồng, chủ yếu do lãi vay giảm mạnh về còn 738 tỷ đồng (-21,4% svck). Hoạt động tài chính năm 2024 nhìn chung vẫn lỗ ròng trên 470 tỷ đồng. Đây là năm thứ 5 liên tiếp hoạt động tài chính của REE bị lỗ ròng do nợ vay của REE đã được đẩy lên cao từ năm 2019) mặc dù mức lỗ cũng đã thu hẹp -40,4% svck. Lợi nhuận thuần từ HĐKD giảm về còn 2.675 tỷ đồng (-12,1% svck).

Cơ cấu DTT Q4/2024 của REE (%)



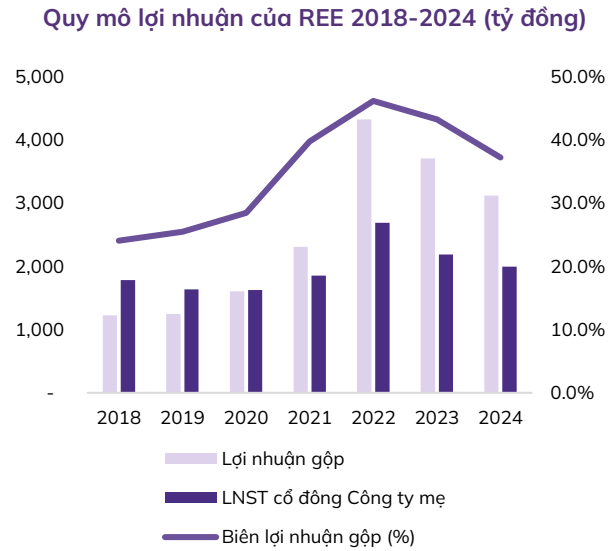
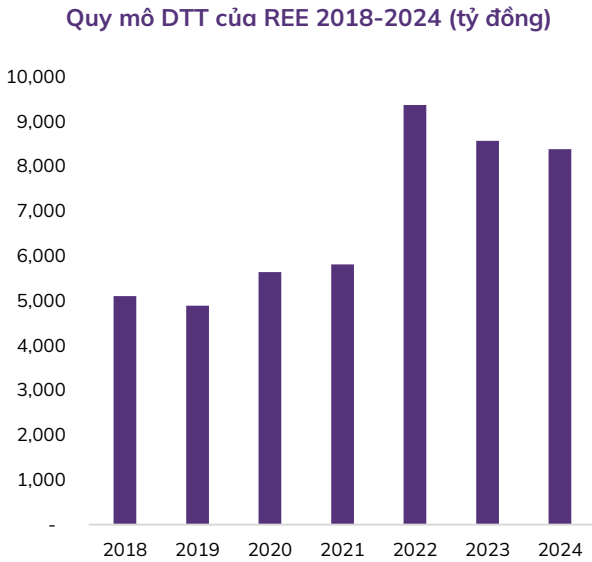
Cơ cấu LNST-MI Q4/2024 của REE (%)



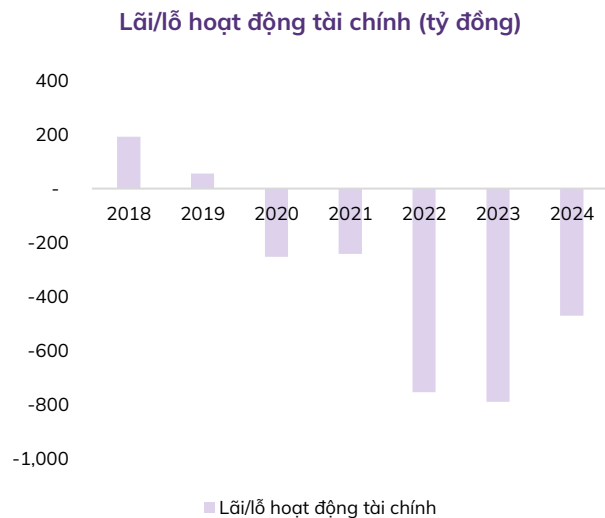
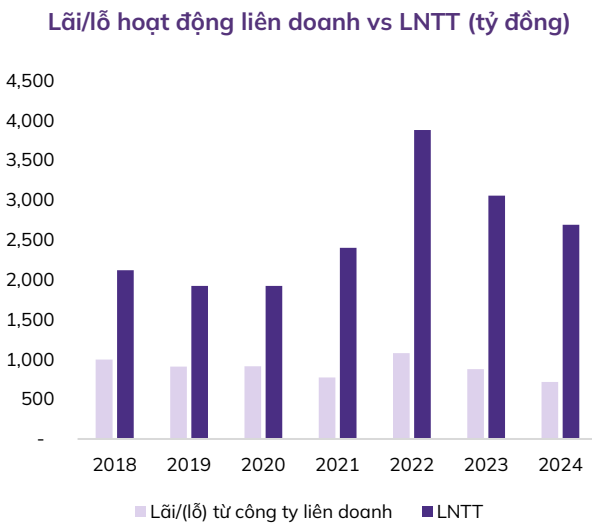
Nguồn: BCTC Q4/2024 REE, ABS Research

Hoạt động liên doanh, liên kết năm 2024 đem lại khoản lãi 717 tỷ đồng (-18,3% svck). Hoạt động này thường đóng góp khá lớn vào cơ cấu LNTT của REE hàng năm, tuy nhiên tỷ trọng đóng góp của hoạt động này vào LNTT đang có xu hướng giảm dần từ năm 2020 tới nay, từ 47,6% (2020) về còn 26,7% của năm 2024.

- ✓ **Kết quả, LNST cổ đông Công ty mẹ năm 2024 của REE đạt 1.994 tỷ đồng (-8,9% svck).** Với kết quả khả quan trên, REE mới hoàn thành 79,3% kế hoạch doanh thu và 99,5% kế hoạch LNST năm 2024.



Nguồn: BCTC REE, ABS Research



Nguồn: FiinPro, ABS Research

• **Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào và nợ vay có xu hướng giảm:**

- ✓ **TSCĐ là khoản mục lớn nhất trong cơ cấu TTS** của REE với 13.961 tỷ đồng (-6,4% so với cuối năm 2023), chiếm 38,4% cơ cấu TTS, chủ yếu là nhà cửa kiến trúc và máy móc thiết bị.
- ✓ **Khoản đầu tư tài chính dài hạn đứng thứ 2 trong cơ cấu TTS** với 6.199 tỷ đồng (-5,5% so với cuối năm 2023) và chiếm 17,0% cơ cấu TTS. Đây chủ yếu là các khoản đầu tư vào các Công ty liên kết trong lĩnh vực hạ tầng điện, nước. Trong năm 2024, REE đã tiến hành tăng/giảm sở hữu tại các Công ty điện thông qua Công ty con là Công ty TNHH Năng lượng REE (REE Energy): i) Mua cổ phần tại CTCP Thủy điện Trà Khúc 2 (TK2) với tổng giá trị là trên 277 tỷ đồng, với tỷ lệ sở hữu tại TK2 của nhóm công ty là 99,99%; ii) Mua cổ phần tại CTCP Điện gió Duyên Hải (DHWP) với tổng giá trị gần 119 tỷ đồng, với tỷ lệ sở hữu của nhóm Công ty tại DHWP là 70%; iii) Giảm sở hữu tại CTCP Nhiệt điện Phả Lại (PPC) bằng việc chuyển nhượng hơn 7,3 triệu cổ phần, nhằm giảm sở hữu từ 23,52% về còn 21,24%. Bên cạnh đó, REE

còn có 733 tỷ đồng đầu tư vào chứng khoán kinh doanh, trong đó có 696,2 tỷ đồng đầu tư vào cổ phiếu VIB. Tại mức giá hiện tại, chúng tôi ước tính khoản đầu tư vào VIB đem lại cho REE khoản lãi khoảng trên 543 tỷ đồng.

- ✓ **Lượng tiền dồi dào:** Tại 31/12/2024, REE có 5.964 tỷ đồng tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng (+73,5% so với thời điểm cuối năm 2023), chiếm 16,4% cơ cấu TTS. Lượng tiền dồi dào giúp REE chủ động trong hoạt động kinh doanh & cũng là lý do khiến doanh thu tài chính (cụ thể là lãi tiền gửi) trong năm 2024 tăng mạnh svck.
- ✓ **Các khoản phải thu giảm mạnh** so với cuối năm 2023, Tại 31/12/2024, REE có khoản phải thu trị giá 3.129 tỷ đồng (-17,2% so với cuối năm 2023), chiếm 8,6% cơ cấu TTS. Trong kỳ, REE đã thực hiện trích lập dự phòng 468,6 tỷ đồng cho các khoản phải thu khó đòi (+37 tỷ đồng so với cuối năm 2023), trong đó tập trung chủ yếu ở mảng cơ điện lạnh trên 400 tỷ đồng.
- ✓ **Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang (XDCB) giảm nhẹ so với cuối năm 2023 do đưa Dự án cho thuê Văn phòng E.town 6 vào vận hành nhưng đầu tư cho mảng thủy điện và điện gió đang tăng lên mạnh.** Tại 31/12/2024, khoản mục này trị giá gần 1.453 tỷ đồng (-9,7% so với cuối năm 2023), chiếm 4% cơ cấu TTS. Cụ thể: i) Dự án điện gió tăng mạnh lên 128, 5 tỷ đồng trong khi cuối năm 2023 chỉ đạt hơn 3 tỷ đồng, tập trung tại Dự án Điện gió Duyên Hải do tăng sở hữu tại CTCP Điện gió Duyên Hải thông qua REE Energy; ii) Dự án thủy điện cũng tăng mạnh lên gần 1.034 tỷ đồng (+215,5% so với cuối năm 2023), tập trung tại các Dự án Thủy điện Thác Bà 2, Trà Khúc 2, và Thượng Kon Tum; iii) Chi phí dự án văn phòng cho thuê giảm mạnh về còn 242 tỷ đồng (từ mức 1.209 tỷ đồng tại cuối năm 2023) do đưa Dự án cho thuê văn phòng E.town 6 vào vận hành vào giữa năm 2024.
- ✓ **Đòn bẩy tài chính có xu hướng giảm dần từ năm 2021 tới nay.** Tại 31/12/2024, tổng nợ vay của REE là 10.397 tỷ đồng (-3,2% so với cuối năm 2023), trong đó nợ vay ngắn hạn là 1.244 tỷ đồng (+0,5% so với cuối năm 2023) & nợ vay dài hạn là 9.153 tỷ đồng (-3,7% so với cuối năm 2023). Đáng chú ý, trong nợ vay của REE có khoảng 2.303 tỷ đồng là nợ vay trái phiếu sẽ đáo hạn vào năm 2029. Nhìn chung, nợ vay có xu hướng giảm từ năm 2021 tới nay (từ 11.974 tỷ đồng vào năm 2021 xuống còn 10.397 tỷ đồng tại 31/12/2024). Hệ số D/E cũng giảm từ 0,73 lần (năm 2021) xuống còn 0,46 lần (31/12/2024).

- **Triển vọng của REE dự báo khả quan dựa trên các yếu tố sau:**

- ✓ **Mảng điện – Triển vọng khá lạc quan:**

- Nhu cầu điện gia tăng mạnh mẽ, động lực từ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chính phủ đặt mục tiêu GDP năm 2025 sẽ trên 8%. Trong dài hạn, Chính phủ quyết tâm tăng trưởng hai con số. Bên cạnh đó, xu hướng dòng vốn chuyển dịch về Việt Nam sau khi Tổng thống Mỹ bắt đầu nhiệm kỳ mới Trump 2.0 & vốn FDI vào Việt Nam dự báo tăng. Kinh tế dự báo tăng trưởng mạnh mẽ từ năm 2025 sẽ làm tăng nhu cầu sử dụng điện năng, dự kiến nhu cầu tiêu thụ điện năm 2025 từ 11% trở lên.
- Mảng thủy điện – mảng đóng góp chính trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của REE với công suất chiếm 50% tổng công suất lắp đặt mà REE sở hữu dự kiến sẽ tiếp tục khả quan trong nửa đầu năm 2025 do điều kiện thủy văn thuận lợi nhờ hiện tượng thời tiết La Nina đang tiến triển tốt. Trong năm 2024, REE đã tăng sở hữu tại CTCP Thủy điện Trà Khúc 2, đồng thời tập trung đầu tư Dự án Thủy điện Thác Bà 2: i) Dự án Thủy điện Trà Khúc 2 (Quảng Ngãi) có công suất 30 MW, dự kiến sẽ sản xuất lượng điện trung bình 120,51 triệu kWh/năm; ii) Dự án Thủy điện Thác Bà 2: khởi công 15/10/2022, dự án có công suất thiết kế 18,9 MW, khi đi vào hoạt động sẽ bổ sung cho hệ thống điện quốc gia khoảng 70,2 triệu kWh/năm, dự kiến sẽ vào hoạt động trong Q1/2025. Hai Dự án Thủy điện Trà Khúc 2 & Thủy điện Thác Bà 2 khi đi vào hoạt động sẽ giúp REE tăng công suất thêm 4,7%.
- Mảng điện gió dự báo sẽ tiếp tục đóng góp ổn định trong năm 2025. Về dài hạn, điện gió cũng như điện NLTT đang được ưu tiên phát triển. Theo QH điện VIII, đến năm 2030, nguồn điện này sẽ đóng góp 18,5% & năm 2050 sẽ lên tới 29,4%. Theo đó, đến năm 2030, công suất điện gió trên bờ sẽ đạt 21.880 MW và ngoài khơi là 6.000 MW. Đến

năm 2050, điện gió trên bờ đạt 60.050-77.050 MW và điện gió ngoài khơi là 70.000-91.500 MW. Trong thời gian qua, khung pháp lý mảng điện NLTT cũng đang được hoàn thiện và năm 2025 chúng tôi cho rằng sẽ tiếp tục là năm hoàn thiện cơ chế, chính sách cho ngành điện nói chung và mảng điện NLTT nói riêng, tạo bước đột phá cho giai đoạn tiếp theo. Hiện nay, REE cũng đang tăng cường đầu tư vào mảng điện gió. Trong năm 2024, REE đã tăng sở hữu tại CTCP Điện gió Duyên Hải thông qua REE Energy. Dự án điện gió Duyên Hải có công suất 48 MW, sản lượng dự kiến đạt 150 triệu kWh/năm, tiến độ sẽ gồm lựa chọn nhà thầu vào Q1/2025, khởi công vào Q2//2025 & dự kiến đi vào vận hành thương mại vào Q1/2026. Dự án này khi đi vào hoạt động sẽ giúp REE tăng công suất thêm 4,6% so với hiện tại. Ngoài ra, REE còn đề xuất triển khai 3 dự án điện gió tại tỉnh Trà Vinh với công suất 344MW theo cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA), bao gồm đề xuất khảo sát, nghiên cứu và lập hồ sơ bổ sung dự án điện gió V3-5, V3-7 và V1-4 giai đoạn 2 vào QH VIII điều chỉnh.

- ✓ **Mảng cơ điện lạnh dự kiến tăng trưởng mạnh, tập trung các dự án đầu tư công.** Với mặt bằng lãi suất thấp hiện nay, và nhiều chính sách tháo gỡ khó khăn, khơi thông tắc nghẽn trong ngành BĐS, chúng tôi cho rằng các chủ đầu tư sẽ tiếp tục đầu tư các dự án và các nhà thầu sẽ có cơ hội để thực hiện. Hiện, REE đang tập trung vào phân khúc các dự án đầu tư công, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng điểm có vốn NSNN, trong đó có Dự án Sân bay Long Thành.
- ✓ **Mảng nước dự báo sẽ vẫn tiếp tục ổn định.**
- ✓ **Mảng BĐS dự báo khả quan** với sự góp mặt của E.Town 6 và Dự án Khu dân cư Bồ Xuyên (The Light Square).
 - Đối với mảng cho thuê văn phòng: Dự án cho thuê văn phòng E.Town 6 với diện tích mặt bằng 36.798 m2 đã đi vào hoạt động từ năm 2024, làm tăng diện tích cho thuê mà REE sở hữu và quản lý tăng lên 181.652 m2. Chúng tôi kỳ vọng năm 2025, tỷ lệ lấp đầy của dự án sẽ tăng lên cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế trong nước, xu hướng vốn FDI gia tăng.
 - Đối với mảng BĐS, Dự án The Light Square đã bị chậm tiến độ và chưa ghi nhận doanh thu trong Q4/2024, nhưng chúng tôi kỳ vọng dự án sẽ tích cực trong năm 2025 khi thị trường BĐS dần ấm lên. Dự án này có tổng diện tích theo quy hoạch là hơn 19,375 m2. Trong đó, đất khu dân cư là gần 19.131 m2, đất thương mại dịch vụ là gần 245 m2. Hạng mục nhà ở thấp tầng của Dự án gồm 7 căn biệt thự (diện tích 321-534m2), 11 căn liền kề (diện tích 301-422 m2), 27 căn shophouse (diện tích 344-499 m2). Chúng tôi dự báo dự án có thể đem lại trên 1.001 tỷ đồng doanh thu và trên 360 tỷ đồng lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- **Dự phóng và Định giá**
 - ✓ ABS Research đánh giá KQKD năm 2025 của REE sẽ tiếp tục khả quan. Chúng tôi dự phóng LNST cổ đông Công ty mẹ 2025F của REE dự kiến đạt 2.243 tỷ đồng (+12,5% svck). EPS & BVPS 2025F dự kiến đạt 4.762 đ/cp & 43.888 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 15,48 và 1,68 lần tại mức giá hiện tại. ROE 2025F dự kiến đạt 10,9%.
 - ✓ Chúng tôi sử dụng phương pháp FCFF để tính giá cổ phiếu REE. Mức định giá hợp lý với cổ phiếu này là 78.700 đ/cp. Tương ứng tiềm năng tăng giá +5,5% từ giá hiện tại. Do đó chúng tôi duy trì khuyến nghị **TRUNG LẬP** đối với cổ phiếu REE.

PHỤ LỤC – BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA REE

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	5.810	9.372	8.570	8.384
Giá vốn hàng bán	-3.500	-5.042	-4.860	-5.259
Lợi nhuận gộp	2.310	4.330	3.710	3.124
Doanh thu tài chính	466	187	227	331
Chi phí tài chính	-707	-942	-1.016	-801
Chi phí bán hàng	-85	-89	-93	-118
Chi phí QLDN	-370	-578	-663	-577
Lợi nhuận từ HĐKD	2.387	3.986	3.042	2.675
Lãi/Lỗ khác	37	-63	36	48
Lợi nhuận trước thuế	2.425	3.922	3.078	2.723
Lợi nhuận sau thuế	1.889	3.189	2.517	2.133
LNST cổ đông Công ty mẹ	1.855	2.693	2.188	1.994

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HĐKD	1.525	1.569	2.817	3.779
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	-2.013	-768	642	218
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	1.667	-1.481	-1.588	-1.384
LCT thuần trong kỳ	1.179	-680	1.872	2.613
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	652	1.831	1.151	3.023
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	1.831	1.151	3.023	5.636

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,68	2,10	2,41	2,79
Khả năng thanh toán nhanh	1,41	1,69	2,01	2,42
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,68	0,71	1,05	1,65
Khả năng thanh toán lãi vay	4,66	5,44	4,28	4,69

Cơ cấu vốn	2021	2022	2023	2024
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,51	0,57	0,59	0,62
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,49	0,43	0,41	0,38
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,73	0,59	0,52	0,46

Chỉ số hiệu suất hoạt động	2021	2022	2023	2024
Số ngày phải thu	106,3	91,5	128,8	130,5
Số ngày phải trả	67,4	47,4	47,7	46,6
Số ngày tồn kho	83,8	79,9	103,7	91,3

Khả năng sinh lời	2021	2022	2023	2024
Tỷ suất lợi nhuận gộp	39,8%	46,2%	43,3%	37,3%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	50,8%	50,7%	45,0%	38,8%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	32,5%	34,0%	29,4%	25,4%
ROE	13,2%	17,9%	12,6%	9,9%
ROA	7,2%	9,7%	7,3%	6,0%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	1.831	1.151	3.023	5.636
+ Đầu tư ngắn hạn	914	1.749	1.132	1.060
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	2.987	4.013	3.780	3.129
+ Hàng tồn kho	800	1.409	1.354	1.277
+ Tài sản ngắn hạn khác	275	251	235	184
Tài sản ngắn hạn	6.806	8.573	9.524	11.286
+ Các khoản phải thu dài hạn	37	33	17	38
+ Tài sản cố định	16.058	15.842	14.917	13.961
+ Bất động sản đầu tư	1.570	1.457	1.345	2.542
+ Tài sản dở dang dài hạn	406	549	1.608	1.453
+ Đầu tư dài hạn	6.261	6.491	6.560	6.199
+ Tài sản dài hạn khác	688	969	941	883
Tài sản dài hạn	25.021	25.341	25.388	25.075
Tổng Tài sản	31.827	33.915	34.912	36.361
+ Vay ngắn hạn	1.234	1.455	1.238	1.244
+ Nợ ngắn hạn khác	2.828	2.631	2.707	2.808
Nợ ngắn hạn	4.062	4.086	3.945	4.052
+ Vay dài hạn	10.740	9.946	9.505	9.153
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	667	679	693	701
Nợ dài hạn	11.407	10.625	10.198	9.853
Tổng nợ phải trả	15.469	14.711	14.142	13.906
+ Vốn cổ phần	3.101	3.564	4.097	4.710
+ Thặng dư vốn cổ phần	1.050	1.050	1.050	1.013
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.964	10.705	11.802	12.761
+ Quỹ khác	3.243	3.884	3.820	3.971
Vốn chủ sở hữu	16.358	19.204	20.770	22.455
Tổng cộng nguồn vốn	31.827	33.915	34.912	36.361

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	3,0%	61,3%	-8,6%	-2,2%
Tăng trưởng LNST	30,4%	55,6%	-16,4%	-13,8%
Tăng trưởng LNST	23,0%	68,8%	-21,1%	-15,2%
Tăng trưởng VCSH	33,9%	17,4%	8,2%	8,1%
Tăng trưởng Tổng tài sản	55,0%	6,6%	2,9%	4,1%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	13,2	9,4	10,6	16,0
P/B	1,6	1,6	1,3	1,69
EPS	5.220	7.576	5.354	4.234
BVPS	42.901	43.507	42.269	40.126

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc TTPT

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



TRỢN VẬN TRÁI NGHIỆM ĐẦU TƯ

Tư hào
NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG



BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây